

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Thực hiện đến ngày 30/06/2015			Giải ngân đến ngày 30/06/2015			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
B	Các dự án nhóm B																	
1																		
C	Các dự án khác																	
1																		
2																		

GHI CHÚ: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

CÔNG TY
T.N.H.H
XỔ SỞ KIẾN THIẾT
ĐIỆN BIÊN
TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ - T. ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Thị Hào

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư 01/01/2015 (Triệu đồng)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 30/06/2015 (Triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
1	2	3	4	5	6	7	8	(9)=(8)/(6)
A	Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính							
I	Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	-	-	-
II	Đầu tư vào công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	-
III	Đầu tư tài chính khác	-	-	-	-	-	-	-
B	Đầu tư vào ngành nghề khác							
I	Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	-	-	-
II	Đầu tư vào Công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	-
III	Đầu tư tài chính khác	14.100	8.300	8.300	14.100	-	-	-

GHI CHÚ: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của công ty mẹ. Chỉ tiêu (8): Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp.

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

**CÔNG TY
T.N.H.H
XÔ SỞ KIẾN THIẾT
ĐIỆN BIÊN**

TP. ĐIỆN BIÊN PHÚ . T. ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Thị Hào

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2013	Cùng kỳ năm 2014	Thực hiện 6 tháng năm 2015		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2013	Cùng kỳ năm 2014	Kế hoạch năm 2015
	1	2	3	4	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.670.339.814	32.322.298.792	62.363.636.364	34.859.959.626	136%	108%	56%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	3.304.182.788	4.166.473.305	8.134.387.352	4.509.976.655	136%	108%	55%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.366.157.026	28.155.825.487	54.229.249.012	30.349.982.971	136%	108%	56%
4. Giá vốn hàng bán	19.825.115.502	25.422.950.963	51.555.379.467	28.011.839.734	141%	110%	54%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.541.041.524	2.732.874.524	2.673.869.545	2.338.143.237	92%	86%	87%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	213.691.520	14.061.061	700.000.000	211.541.864	99%	1504%	30%
7. Chi phí tài chính	-		-	-	0%	0%	0%
8. Chi phí bán hàng	-		-	-	0%	0%	0%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.875.958.829	2.263.971.492	2.365.454.545	2.503.185.607	133%	111%	106%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	878.774.215	482.964.093	1.008.415.000	46.499.494	5%	10%	5%
11. Thu nhập khác	112.500.000	1.330.000	2.150.000	-	0%	0%	0%
12. Chi phí khác	147.484.166	-	19.085.000	17.859.081	12%	#DIV/0!	94%
13. Lợi nhuận khác	(34.984.166)	1.330.000	(16.935.000)	(17.859.081)	51%	-1343%	105%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	843.790.049	484.294.093	991.480.000	28.640.413	3%	6%	3%

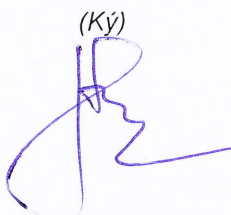
Nội dung	Cùng kỳ năm 2013	Cùng kỳ năm 2014	Thực hiện 6 tháng năm 2015		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2013	Cùng kỳ năm 2014	Kế hoạch năm 2015
	1	2	3	4	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	210.947.512	106.544.700	218.125.600	6.300.891	3%	6%	3%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	0%	0%	0%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	632.842.537	377.749.393	773.354.400	22.339.522	4%	6%	3%

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo.

Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính công ty mẹ.

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)


Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)




Nguyễn Thị Hảo

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

	Có	Không
1. Trong năm vừa qua, doanh nghiệp có tuân thủ (không bị xử phạt hành chính) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách hay không?	☒	☐
2. Doanh nghiệp có tuân thủ đầy đủ (có quy trình, nhân viên được đào tạo và phổ biến về quy trình, không bị xử phạt hành chính và/hoặc trên hành chính, ...) các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải không?	☒	☐
3. Doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động hay không?	☒	☐
4. Doanh nghiệp có bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật không?	☐	☒

Ghi chú: Trong 6 tháng đầu năm 2015 Doanh nghiệp không bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật.

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hảo

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	16.253.726.317	16.323.898.533	1,004
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.554.567.859	15.554.567.859	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	699.158.458	769.330.674	-
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-	-
B. Tổng tài sản	29.094.239.508	26.972.934.729	-
C. Lợi nhuận sau thuế	X	22.339.552	-
D. Hiệu quả sử dụng vốn	-	-	-
1. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROA)	X	0,14%	X
2. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROE)	X	0,08%	X

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của Công ty mẹ**Hội đồng thành viên**

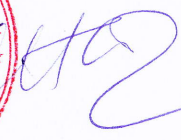
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)


 Nguyễn Thị Hồng
Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



 Nguyễn Thị Hảo

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015*(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	699.158	70.172	-	769.330
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	656.118	-	292.250	363.868
3. Quỹ thưởng viên chức quản lý DN	76,764	-	-	76,764
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Quỹ Đầu tư phát triển: Tăng trong năm do chuyển số dư từ quỹ dự phòng tài chính theo thông tư 200/2014/TT-BTC

Quỹ khen thưởng phúc lợi giảm do chi khen thưởng năm 2014, số tiền: 190,950 triệu đồng; Chi cho CBCNV nhân dịp các ngày lễ, tết dương lịch và chi ủng hộ công tác từ thiện xã hội và phúc lợi công cộng cho tập thể CBCNV, số tiền: 101,3 triệu đồng

Hội đồng thành viên

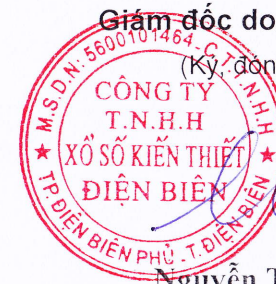
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng**Giám đốc doanh nghiệp**

(Ký, đóng dấu)

**Nguyễn Thị Hào**